

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2020/HS-ST  
Ngày: 18-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Nhật Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hiệp;

Ông Phạm Văn Lâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 275/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1995, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng P và bà Thái Thị B; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/5/2020 cho đến nay; có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Quốc T; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 18 giờ ngày 04/5/2020, Đ điều khiển xe từ cảng C thuộc Quận X, Thành phố H đến khu vực Ngã 4 Đ, thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp người nam tên Phong (không rõ họ tên, địa chỉ) và mua 500.000 đồng ma túy để sử dụng.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/5/2020, Đ giấu 02 gói ma túy trong túi quần, rồi điều khiển xe mô tô biển số 84K1-370.XX đến khu vực đường Mỹ Phước - Tân Vạn, đoạn thuộc khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị Công an phường P

phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nylon ma túy; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ-đen, biển số 84K1-370.XX; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen.

Ngày 13/5/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương có Kết luận giám định số 277/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nylon hàn kín (M1) và 01 gói nylon hàn kín (M2) là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng M1: 0,5364 gam, M2: 0,1658 gam; tổng khối lượng là 0,7022 gam; khối lượng hoàn lại sau giám định M1: 0,4944 gam, M2: 0,1425 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với 0,4944 gam (M1) và 0,1425 gam (M2), loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định chuyển vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ-đen, biển số 84K1-370.XX, số khung: RLHJF461XEZ474XXX, số máy: JF46-7102XXX, là vật chứng trong vụ án “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên ngày 30/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã bàn giao xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tiếp tục điều tra, xử lý.

Đối với người nam tên P có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hữu Đ tại khu vực Ngã 4 Đ thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do Đ không biết rõ họ tên, địa chỉ cư trú của Phong nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 285/CT-VKS-HS ngày 14/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ mức hình phạt tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 0,4944 gam (M1) và 0,1425 gam (M2), loại Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 ngày 08/5/2020, trên đường Mỹ Phước – Tân Vạn thuộc phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đ có hành vi tàng trữ 0,7022 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước mà còn làm phát sinh các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,4944 gam (M1) và 0,1425 gam (M2) ma túy, loại Methamphetamine; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2020.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,4944 gam (M1) và 0,1425 gam (M2) ma túy, loại Methamphetamine và 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, có sim 1: 0358.013.017, sim 2: 0328.738.387, số Imei 1: 862208040363836, số Imei 2: 862208040363828 (không kiểm tra chi tiết bên trong, tình trạng hoạt động).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 013.21 ngày 15/10/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).*

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Nhật Thanh**

